

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TIÊN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2021/DS-ST
Ngày: 15/12/2021
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mạc Văn Hên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lâm Lệ Oanh.
2. Ông Trương Thế Lộc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Như Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 52/2021/TLST-DS, ngày 10 tháng 5 năm 2021 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2021/QĐXXST-DS, ngày 11 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP T. Địa chỉ: số 266-268, đường N, phường K, quận L, thành phố M. Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Quách Quân H, chức vụ: Phó Trưởng phòng giao dịch T. Địa chỉ: số 700, đường C, khu phố N, phường Đ, thành phố T, tỉnh Kiên Giang, có mặt.

2. *Bị đơn:*

- Ông Chai Chanh T, sinh năm 1966. Địa chỉ: Tổ 2, ấp N, xã Y, thành phố T, tỉnh Kiên Giang, có đơn xin vắng mặt.

- Bà Trần Thị Đ, sinh năm 1965. Địa chỉ: Tổ 2, ấp N, xã Y, thành phố T, tỉnh Kiên Giang, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 08/4/2021 và quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Quách Quân H trình bày: Ngày 25/3/2019 ông Chai Chanh T và bà Trần Thị Đ có ký kết hợp đồng vay vốn số LD 1908400257 tại Ngân hàng TMCP T, Chi nhánh Kiên Giang, Phòng giao dịch T vay số tiền 100.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng, mua sắm vật dụng trong gia đình, lãi suất trong hạn 12,5%/tháng, quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, thời hạn vay 60 tháng, phương thức trả nợ ngày 10 hàng tháng trả gốc là 1.666.667 đồng và lãi trả theo dư nợ giảm dần. Để đảm bảo khoản vay trên thì ngày 25/3/2019 ông T và bà Đ đã ký kết hợp đồng thế chấp tài sản số 9279214.1.1, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất thửa số 137, tờ bản đồ số 22, diện tích 48,2m², đã được UBND thị xã Hà Tiên cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CB 485136 cấp ngày 08/9/2015 mang tên Trần Thị Đ và được đăng ký thế chấp tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Hà Tiên ngày 27/3/2019. Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông T, bà Đ đã đóng gốc và lãi cho Ngân hàng đến ngày 10/3/2020 thì ngưng đóng, Ngân hàng đã làm việc với ông T, bà Đ nhiều lần yêu cầu thanh toán gốc và lãi nhưng ông bà vẫn không thanh toán, đến ngày 19/5/2020 ông bà đã trả gốc được 2.507.000 đồng thì ngưng trả cho đến nay, ông bà đã vi phạm các cam kết trong hợp đồng. Tính đến ngày 15/12/2021 ông T và bà Đ còn nợ Ngân hàng tiền gốc 77.492.996 đồng và lãi trong hạn 16.981.147 đồng, lãi quá hạn 3.080.250 đồng, tổng cộng là 97.554.393 đồng.

Nay Ngân hàng yêu cầu ông Chai Chanh T và bà Trần Thị Đ thanh toán cho Ngân hàng số tiền 97.554.393 đồng và lãi suất phát sinh từ ngày 16/12/2021 theo hợp đồng cho đến khi trả dứt nợ. Trường hợp ông bà không thanh toán thì yêu cầu xử lý tài sản đã thế chấp để đảm bảo thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Bị đơn bà Trần Thị Đ trình bày: Bà thừa nhận vào ngày 25/3/2019 vợ chồng bà có đến Ngân hàng TMCP T, Chi nhánh Kiên Giang, Phòng giao dịch T ký kết hợp đồng vay vốn số LD 1908400257 để vay số tiền 100.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng, mua sắm vật dụng trong gia đình, lãi suất trong hạn 12,5%/tháng, quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, thời hạn vay 60 tháng, phương thức trả nợ ngày 10 hàng tháng trả gốc là 1.666.667 đồng và lãi trả theo dư nợ giảm dần. Vợ chồng bà có thế chấp cho Ngân hàng quyền sử dụng đất thửa số 137, tờ bản đồ số 22, diện tích 48,2m², tọa lạc ấp N, xã Y, thành phố T, tỉnh Kiên Giang. Trong quá trình thực hiện hợp đồng vợ chồng bà có trả gốc và lãi cho Ngân hàng hàng tháng, từ tháng 3/2020 do tình hình dịch bệnh con gái của bà đang làm việc ở nước ngoài không gửi tiền về cho bà nên bà không có tiền trả cho Ngân hàng, đến tháng 5/2020 bà có trả gốc được 2.507.000 đồng thì ngưng trả, bà thừa nhận còn nợ Ngân hàng số tiền gốc 77.492.996 đồng và lãi trong hạn 16.981.147 đồng, lãi quá hạn 3.080.250 đồng, tổng cộng là 97.554.393 đồng. Do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên bà xin trả hàng tháng là 1.500.000 đồng cho đến khi dứt nợ.

Tại biên bản ghi lời của đương sự ngày 28/6/2021 bị đơn ông Chai Chanh T trình bày: Ông thống nhất theo lời trình bày của vợ ông tên Trần Thị Đ và thừa nhận còn nợ Ngân hàng số nợ trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên phát biểu về việc tuân theo tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, đương sự đều thực hiện theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các đương sự và quá trình tranh luận tại phiên tòa. Xét thấy, hợp đồng tín dụng số LD 1908400257 và hợp đồng thế chấp tài sản số 9279214.1.1, ngày 25/3/2019 giữa Ngân hàng TMCP T, Chi nhánh Kiên Giang, Phòng giao dịch T với ông Chai Chanh T, bà Trần Thị Đ là phù hợp quy định pháp luật và được đăng ký biện pháp bảo đảm. Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông T và bà Đ đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, ông bà cũng thừa nhận nợ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Chai Chanh T và bà Trần Thị Đ thanh toán cho Ngân hàng số tiền số tiền 97.554.393 đồng, trong đó nợ gốc 77.492.996 đồng và lãi trong hạn 16.981.147 đồng, lãi quá hạn 3.080.250 đồng và lãi suất phát sinh từ ngày 16/12/2021 theo hợp đồng cho đến khi trả dứt nợ. Ông T và bà Đ không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp. Về án phí buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, lời trình bày của bị đơn và căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án có quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng tín dụng. Trong vụ án này bị đơn ông Chai Chanh T và bà Trần Thị Đ cư trú tại ấp N, xã Y, thành phố T, tỉnh Kiên Giang nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Chai Chanh T có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

[3] Xét hợp đồng tín dụng số LD 1908400257 ngày 25/3/2019 giữa Ngân hàng TMCP T, Chi nhánh Kiên Giang, Phòng giao dịch T với ông Chai Chanh T, bà Trần Thị Đ là hợp pháp và phù hợp quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự. Trong quá trình thực hiện hợp đồng Ngân hàng đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của bên cho vay, giải ngân cho ông T và bà Đ số tiền 100.000.000 đồng là phù hợp quy định tại Điều 465 Bộ luật dân sự nhưng sau khi nhận được tiền thì ông T và bà Đ không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng là vi phạm quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự. Tại phiên tòa, bà Đ thừa nhận còn nợ Ngân hàng tiền gốc 77.492.996 đồng và lãi trong hạn 16.981.147 đồng, lãi quá hạn 3.080.250 đồng, tổng cộng là 97.554.393 đồng và xin trả hàng tháng là 1.500.000 đồng cho đến khi dứt nợ

nhưng Ngân hàng không đồng ý nên Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin trả dần của bà Đ. Từ những căn cứ nêu trên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP T.

[4] Xét hợp đồng thế chấp tài sản số 9279214.1.1 ngày 25/3/2019 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần T, Chi nhánh Kiên Giang với ông Chai Chanh T, bà Trần Thị Đ đã được đăng ký biện pháp bảo đảm tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Hà Tiên ngày 27/3/2019 là phù hợp quy định Điều 298 Bộ luật dân sự. Trường hợp bị đơn không trả được các khoản nợ trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang kê biên bán đấu giá tài sản thế chấp.

[5] Về án phí: Buộc ông Chai Chanh T, bà Trần Thị Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 298, Điều 317, Điều 463, Điều 465, Điều 466 Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Buộc ông Chai Chanh T và bà Trần Thị Đ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín số tiền 97.554.393 đồng (trong đó nợ gốc 77.492.996 đồng và lãi trong hạn 16.981.147 đồng, lãi quá hạn 3.080.250 đồng).

Trong trường hợp ông Chai Chanh T và bà Trần Thị Đ không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng TMCP T thì Ngân hàng TMCP T có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Tiên xử lý tài sản thế chấp theo quy định của Luật thi hành án dân sự để thu hồi nợ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Chai Chanh T và bà Trần Thị Đ còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông T và bà Đ vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí sơ thẩm: Buộc ông Chai Chanh T và bà Trần Thị Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 4.877.720 đồng.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.228.299 đồng theo biên lai thu số 0009386 ngày 10 tháng 5 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Ông Chai Chanh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND thành phố Hà Tiên;
- Chi cục THADS thành phố Hà Tiên;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Mạc Văn Hên

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ